

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ  
DOMESCO**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ  
DOMESCO  
Số 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

ĐƠN VỊ  
Số 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
Số 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
Số 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
Số 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
Số 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ  
DOMESCO**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	6 - 7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	8 - 27



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính riêng này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch
Ông Alejandro Esteban Weinstein Manieu	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Trung Chánh	Thành viên
Bà Lương Thị Hương Giang	Thành viên
Ông Andrew Hamish Lane	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2015)
Ông Nguyễn Văn Hóa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2014)
Bà Nguyễn Thị Tiến	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2014)
Ông Trần Thanh Phong	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2014)
Ông Jose Guillermo Frugone Domke	Thành viên (miễn nhiệm ngày 12 tháng 03 năm 2015)

#### Ban Tổng Giám đốc

Bà Lương Thị Hương Giang	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2014)
Ông Huỳnh Trung Chánh	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2014)
Ông Nguyễn Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2014)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, *M*



*Lương Thị Hương Giang*  
Tông Giám đốc  
Ngày 19 tháng 3 năm 2015

50112  
CHI  
CỐT  
ÁCH NH  
DEL  
VIỆ  
1-7



Số: 385 /VNIA-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2015, từ trang 3 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (gọi chung là "báo cáo tài chính riêng").

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho  
Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2015  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Bùi Quốc Anh  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 2133-2013-001-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>638.444.559.339</b>	<b>715.008.433.036</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>		<b>28.628.992.541</b>	<b>26.363.745.069</b>
1. Tiền	111	5	28.628.992.541	26.363.745.069
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>30.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	30.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>292.929.289.956</b>	<b>337.821.417.971</b>
1. Phải thu khách hàng	131		284.947.492.315	324.566.477.349
2. Trả trước cho người bán	132		5.493.906.577	5.874.683.390
3. Các khoản phải thu khác	135	6	6.640.525.285	11.882.319.549
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(4.152.634.221)	(4.502.062.317)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>311.615.210.446</b>	<b>311.589.706.237</b>
1. Hàng tồn kho	141		312.192.491.876	311.589.706.237
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(577.281.430)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.271.066.396</b>	<b>9.233.563.759</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.630.929.998	2.744.382.513
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		317.577.717	380.514.798
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		248.105.138	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	3.074.453.543	6.108.666.448
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>290.912.318.866</b>	<b>301.698.058.623</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>260.357.342.140</b>	<b>273.879.527.169</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	206.776.086.845	217.572.909.914
- Nguyên giá	222		405.556.080.119	383.632.427.554
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(198.779.993.274)	(166.059.517.640)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	51.895.654.250	51.876.330.554
- Nguyên giá	228		56.308.155.470	54.862.739.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.412.501.220)	(2.986.408.916)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	1.685.601.045	4.430.286.701
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>15.468.216.971</b>	<b>16.341.335.737</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	12	8.500.000.000	7.000.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	13	20.000.000.000	20.626.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	14	(13.031.783.029)	(11.284.664.263)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.086.759.755</b>	<b>11.477.195.717</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	10.546.757.711	6.572.629.942
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	4.540.002.044	4.904.565.775
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>929.356.878.205</b>	<b>1.016.706.491.659</b>

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

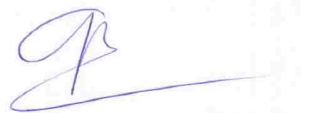
**MẪU B 01-DN**  
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>208.528.249.035</b>	<b>388.202.864.729</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>207.457.817.490</b>	<b>385.980.084.900</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	108.760.969.774
2. Phải trả người bán	312		141.749.818.684	189.739.802.209
3. Người mua trả tiền trước	313		3.332.786.231	20.689.910.321
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	15.682.426.021	10.378.085.528
5. Phải trả người lao động	315		20.987.535.049	21.284.017.955
6. Chi phí phải trả	316	18	21.493.106.895	25.780.015.455
7. Khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	3.409.184.408	8.509.876.934
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		802.960.202	837.406.724
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.070.431.545</b>	<b>2.222.779.829</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.070.431.545	2.222.779.829
<b>B. NGUỒN VỐN (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>720.828.629.170</b>	<b>628.503.626.930</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>720.828.629.170</b>	<b>628.503.626.930</b>
1. Vốn điều lệ	411		267.137.970.000	178.093.360.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		140.470.629.894	229.515.239.894
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		171.987.351.520	129.298.538.315
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		17.809.336.000	17.809.336.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		123.423.341.756	73.787.152.721
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)</b>	<b>440</b>		<b>929.356.878.205</b>	<b>1.016.706.491.659</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

- Đô la Mỹ (USD)

Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
	20.427	236.603



**Đoàn Thị Quyên**  
Người lập biểu



**Phạm Ngọc Tuyên**  
Kế toán trưởng




**Lương Thị Hương Giang**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 19 tháng 3 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

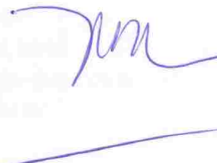
**MẪU B 02-DN**

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	1.656.730.467.937	1.586.086.268.853
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	171.891.999.025	157.727.935.190
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.484.838.468.912	1.428.358.333.663
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	1.061.167.574.505	1.017.025.203.789
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		423.670.894.407	411.333.129.874
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	6.126.193.221	6.443.553.341
7. Chi phí tài chính	22	27	8.148.825.992	11.835.668.495
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.658.678.953	5.358.843.225
8. Chi phí bán hàng	24		140.497.604.776	166.862.275.764
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		120.941.681.024	110.004.876.363
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		160.208.975.836	129.073.862.593
11. Thu nhập khác	31		8.118.380.093	5.496.904.233
12. Chi phí khác	32		529.222.274	1.334.670.611
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		7.589.157.819	4.162.233.622
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		167.798.133.655	133.236.096.215
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	36.010.228.168	26.485.299.576
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	16	364.563.731	749.639.906
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		<b>131.423.341.756</b>	<b>106.001.156.733</b>



Đoàn Thị Quyên  
Người lập biểu



Phạm Ngọc Tuyên  
Kế toán trưởng

Lương Thị Hương Giang  
Tổng Giám đốc  
Ngày 19 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Mẫu B 03-DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>167.798.133.655</b>	<b>133.236.096.215</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	34.191.567.920	30.155.346.541
Các khoản dự phòng	03	1.974.972.100	4.910.137.215
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(324.003.330)	(241.699.625)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.945.168.499)	(4.819.868.140)
Chi phí lãi vay	06	5.658.678.953	5.358.843.225
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>206.354.180.799</b>	<b>168.598.855.431</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	45.056.493.991	(64.235.897.840)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(602.785.639)	(90.927.728.942)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(72.884.811.660)	84.814.633.154
Thay đổi chi phí trả trước	12	2.370.336.270	3.196.561.199
Tiền lãi vay đã trả	13	(5.866.530.397)	(5.339.287.573)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(34.992.836.353)	(32.641.766.167)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	121.509.500
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(15.672.906.389)	(10.938.738.982)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>123.761.140.622</b>	<b>52.648.139.780</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(25.955.394.433)	(34.665.975.462)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	157.720.018	3.091.082.726
3. Tiền chi cho vay	23	-	(30.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	30.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.782.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.261.640.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.488.808.499	5.688.055.326
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>6.170.774.084</b>	<b>(55.886.837.410)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	175.828.023.328	199.848.018.490
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(284.588.993.102)	(168.506.734.745)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(18.905.706.375)	(39.007.650.725)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(127.666.676.149)</b>	<b>(7.666.366.980)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>2.265.238.557</b>	<b>(10.905.064.610)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>26.363.745.069</b>	<b>37.268.662.028</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	8.916	147.651
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>28.628.992.541</b>	<b>26.363.745.069</b>

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

500-C  
NHẬP  
IG T  
IEM H  
OIT  
I NA  
P. HỒ

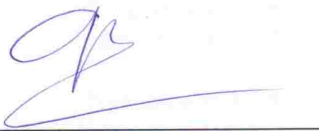


**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (Tiếp theo)**

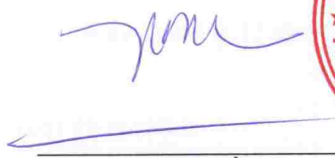
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Cổ tức đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm số tiền 13.510.900 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 219.559.375 đồng) là số tiền cổ tức chưa thanh toán cho cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến dòng tiền nên không trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.



**Đoàn Thị Quyên**  
Người lập biểu



**Phạm Ngọc Tuyền**  
Kê toán trưởng



**Lương Thị Hương Giang**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 19 tháng 3 năm 2015

22  
H  
Y  
U  
H  
E  
M  
C

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400460395 ngày 30 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Thời gian hoạt động của Công ty là 99 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 11 tháng 6 năm 2014. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo giấy phép niêm yết số 94/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là DMC.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.285 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.262 người).

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu, phụ liệu dùng làm thuốc cho người, vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế, hóa chất xét nghiệm; nước uống tinh khiết, nước khoáng thiên nhiên, và nước uống từ dược liệu; nguyên liệu, thành phẩm-thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; thu mua nuôi trồng chế biến dược liệu làm thuốc; sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo là báo cáo tài chính riêng của Công ty, được lập để trình bày tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Do đó, Công ty không thực hiện hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết trong báo cáo tài chính riêng này. Chính sách kế toán đối với khoản đầu tư của Công ty được trình bày chi tiết trong Thuyết minh số 4 dưới đây.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư dài hạn khác và các khoản ký quỹ.

*Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và phải trả dài hạn khác.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm, chi phí tiếp thị, bán hàng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

001  
CH  
C  
ÁCH  
DE  
VI  
11-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	3 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Phương tiện vận tải	2 - 6

**Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Tài sản vô hình và khấu hao**

Tài sản vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất có thời hạn và không có thời hạn, phần mềm máy tính và bằng sáng chế được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao theo các quy định hiện hành. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm. Bằng sáng chế được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí khác có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Đầu tư tài chính dài hạn**

Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào công ty con được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Công ty con là một công ty mà Công ty mẹ giữ cổ phần chi phối (trên 50%) cũng như quyền kiểm soát tương ứng.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập khi vốn góp thực tế của Công ty lớn hơn vốn chủ sở hữu thực có của công ty con hoặc công ty liên kết tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ trích lập dựa trên tỷ lệ giữa số vốn đầu tư của Công ty và tổng số vốn góp thực tế của các bên tại các đơn vị này.

**Đầu tư dài hạn khác**

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

2500  
 NH  
 ĐỒNG  
 NIỆM  
 LỢI  
 T N  
 TP. H



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán hoặc tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ. Chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 2 đến 6 năm.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

**Chi phí đi vay**

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

002  
NH  
TY  
HỮU  
TẾ  
AM  
SC



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN**

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tiền mặt	2.355.092.349	2.605.770.647
Tiền gửi ngân hàng	26.273.900.192	23.757.974.422
	<b><u>28.628.992.541</u></b>	<b><u>26.363.745.069</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Phải thu khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	1.400.000.000	3.353.553.922
<i>Trong đó:</i>		
+ Khoản cho vay	1.400.000.000	2.900.000.000
+ Lãi cho vay	-	249.500.000
+ Khác	-	204.053.922
Khoản thu khác từ các bên thứ ba	<u>5.240.525.285</u>	<u>8.528.765.627</u>
	<b><u>6.640.525.285</u></b>	<b><u>11.882.319.549</u></b>

**7. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Hàng mua đang đi đường	10.734.296.550	29.054.525.537
Nguyên liệu, vật liệu	99.948.820.321	71.642.347.469
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.163.588.215	38.395.007.103
Thành phẩm	115.365.732.158	103.697.756.828
Hàng hoá	<u>66.980.054.632</u>	<u>68.800.069.300</u>
	312.192.491.876	311.589.706.237
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>(577.281.430)</u>	-
	<b><u>311.615.210.446</u></b>	<b><u>311.589.706.237</u></b>

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 577.281.430 đồng (năm 2013:0 đồng).

**8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Tạm ứng cho nhân viên	1.663.976.868	3.457.290.041
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	<u>1.410.476.675</u>	<u>2.651.376.407</u>
	<b><u>3.074.453.543</u></b>	<b><u>6.108.666.448</u></b>

0011  
CH  
C  
RÁCH  
DE  
VI

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU B 09-DN****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH****NGUYÊN GIÁ**

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2014	166.736.396.110	176.000.163.423	9.561.460.194	31.334.407.827	383.632.427.554
Tăng trong năm	371.439.969	868.207.309	-	4.404.170.909	5.643.818.187
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	14.909.372.019	411.852.724	1.058.609.635	16.379.834.378
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(100.000.000)	-	(100.000.000)
Tại ngày 31/12/2014	167.107.836.079	191.777.742.751	9.873.312.918	36.797.188.371	405.556.080.119

**GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ**

Tại ngày 01/01/2014	49.415.194.844	94.417.966.637	7.045.654.351	15.180.701.808	166.059.517.640
Khấu hao trong năm	7.635.690.429	18.684.610.271	1.232.707.098	5.212.467.818	32.765.475.616
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(44.999.982)	-	(44.999.982)
Tại ngày 31/12/2014	57.050.885.273	113.102.576.908	8.233.361.467	20.393.169.626	198.779.993.274

**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

Tại ngày 31/12/2014	110.056.950.806	78.675.165.843	1.639.951.451	16.404.018.745	206.776.086.845
Tại ngày 01/01/2014	117.321.201.266	81.582.196.786	2.515.805.843	16.153.706.019	217.572.909.914

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 75.600.012.548 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 66.743.178.487 đồng).



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Bảng sáng chế VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 01/01/2014	51.753.032.828	1.428.904.762	1.680.801.880	54.862.739.470
Tăng trong năm	-	1.277.000.000	168.416.000	1.445.416.000
Tại ngày 31/12/2014	<u>51.753.032.828</u>	<u>2.705.904.762</u>	<u>1.849.217.880</u>	<u>56.308.155.470</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 01/01/2014	1.652.437.508	221.884.127	1.112.087.281	2.986.408.916
Khấu hao trong năm	730.924.548	481.246.720	213.921.036	1.426.092.304
Tại ngày 31/12/2014	<u>2.383.362.056</u>	<u>703.130.847</u>	<u>1.326.008.317</u>	<u>4.412.501.220</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 31/12/2014	<u>49.369.670.772</u>	<u>2.002.773.915</u>	<u>523.209.563</u>	<u>51.895.654.250</u>
Tại ngày 01/01/2014	<u>50.100.595.320</u>	<u>1.207.020.635</u>	<u>568.714.599</u>	<u>51.876.330.554</u>

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 785.418.128 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 697.218.128 đồng).

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Công trình KCN Cần Lố: Chi phí san lấp, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật	183.341.818	183.341.818
Nhà máy SX thuốc viên-cốm-bột	246.901.546	246.901.546
Nhà máy bao bì sạch	370.140.909	370.140.909
Khu bảo tồn, nuôi, trồng dược liệu ở Tri Tôn	245.962.287	245.962.287
Nhà máy nước tinh khiết Cần Lố	146.591.576	146.591.576
Nhà máy sản xuất thuốc Nonbetalactam	235.249.091	235.249.091
Máy móc, thiết bị	118.117.943	2.862.803.599
Công trình hồ chứa nước và đài nước - hạ tầng kinh tế cụm công nghiệp dược	86.576.730	86.576.730
Công Trình Nhà Lò Hơi - Cụm CN Dược Cần Lố	52.719.145	52.719.145
	<u>1.685.601.045</u>	<u>4.430.286.701</u>

**12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON**

Thông tin chi tiết về công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Tên Công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH Domenol	Đồng Tháp	100	100	Sản xuất và kinh doanh cồn công nghiệp

002-  
ANH  
TY  
HỮU H  
ITE  
AM  
IÒ CH

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Đầu tư vào công ty con thể hiện khoản đầu tư vào Công ty TNHH Domenol (“Công ty con”), một công ty trách nhiệm hữu hạn có số vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng và được thành lập ở tỉnh Đồng Tháp. Số vốn góp của Công ty là 8.500.000.000 đồng chiếm tỉ lệ 100% quyền sở hữu và tương ứng với quyền biểu quyết tại Công ty con.

Chi tiết số vốn đã góp vào công ty con ại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số tiền góp vốn	<u>8.500.000.000</u>	<u>7.000.000.000</u>

**13. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	-	626.000.000
Công ty CP Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>
	<u><b>20.000.000.000</b></u>	<u><b>20.626.000.000</b></u>

Công ty đang nắm giữ 1.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tương ứng với số tiền là 20 tỷ đồng và chiếm tỉ lệ 6,67% quyền sở hữu tại ngày kết thúc kỳ báo cáo của Công ty Cổ Phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường.

**14. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con	(2.735.385.023)	(2.189.806.700)
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	<u>(10.296.398.006)</u>	<u>(9.094.857.563)</u>
	<u><b>(13.031.783.029)</b></u>	<u><b>(11.284.664.263)</b></u>

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xác định giá trị hợp lý và lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư vào Công ty con và khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) ngày 26 tháng 7 năm 2013 về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

**15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công cụ, dụng cụ	8.314.465.663	4.288.213.664
Chi phí thuê cửa hàng, văn phòng	1.653.505.061	1.065.529.243
Chi phí sửa chữa	578.786.987	1.218.887.035
	<u><b>10.546.757.711</b></u>	<u><b>6.572.629.942</b></u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI**

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và năm trước.

	Chi phí phải trả VND
Tại ngày 01/01/2013	5.654.205.681
Ghi giảm lợi nhuận trong năm	(749.639.906)
Tại ngày 01/01/2014	<u>4.904.565.775</u>
Ghi giảm lợi nhuận trong năm	(364.563.731)
Tại ngày 31/12/2014	<u><u>4.540.002.044</u></u>

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.153.012.626	154.403.110
Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.726.284	58.365.098
Thuế xuất, nhập khẩu	-	166.699.801
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.680.704.303	8.663.312.488
Thuế thu nhập cá nhân	897.983.960	1.182.484.318
Thuế tài nguyên	536.118	167.188
Các loại thuế khác	947.462.730	152.653.525
	<u><u>15.682.426.021</u></u>	<u><u>10.378.085.528</u></u>

**18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Hoa hồng bán hàng	20.636.372.929	25.197.429.011
Chi phí trích trước khác	856.733.966	374.735.000
Lãi vay trích trước	-	207.851.444
	<u><u>21.493.106.895</u></u>	<u><u>25.780.015.455</u></u>

1120  
CHI  
CỔ  
CHÍNH  
VIỆN

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.745.239.315	2.267.816.740
Phần còn lại của khoản trích 2% lợi nhuận sau thuế	552.119.533	1.034.804.601
Thù lao Hội đồng Quản trị	505.989.987	285.490.000
Kinh phí hoạt động công tác Đảng	236.091.160	288.160.269
Phải trả phải nộp khác	209.134.922	122.265.160
Bảo hiểm xã hội tinh (chi hộ tiền ốm đau, thai sản)	57.450.100	19.389.600
Sở Khoa học Công nghệ Đồng Tháp / Phần kinh phí còn lại của Dự án nấm Thái Dương	55.915.716	714.999
Sở KHCN Đồng Tháp - Đề tài Enzyme từ đậu nành	27.721.300	5.044.300
Cổ tức	13.510.900	219.559.375
Đại học Y Dược	6.000.000	6.000.000
Kinh phí công đoàn	11.475	3.957.684.105
Sở Y Tế Lâm Đồng / Chuyển nhằm tài khoản	-	302.947.785
	<b><u>3.409.184.408</u></b>	<b><u>8.509.876.934</u></b>

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
Số lượng cổ phần được phép phát hành	26.713.797	17.809.336
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	26.713.797	17.809.336
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<b><u>10.000</u></b>	<b><u>10.000</u></b>

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Vốn cổ phần thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Số lượng cổ phần và tỉ lệ năm giữ				Vốn đã góp	
	Tại ngày 31/12/2014		Tại ngày 31/12/2013		Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 31/12/2013
	Cổ phần	%	Cổ phần	%	VND	VND
Công ty TNHH CFR International Spa	12.271.530	45,94	8.181.020	45,94	122.715.300.000	81.810.200.000
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	9.272.667	34,71	6.181.778	34,71	92.726.670.000	61.817.780.000
Cổ đông khác	5.169.600	19,35	3.446.538	19,35	51.696.000.000	34.465.380.000
	<b><u>26.713.797</u></b>	<b><u>100</u></b>	<b><u>17.809.336</u></b>	<b><u>100</u></b>	<b><u>267.137.970.000</u></b>	<b><u>178.093.360.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**MẪU B 09-DN**

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2013	178.093.360.000	229.515.239.894	102.846.539.106	17.809.336.000	44.026.340.454	572.290.815.454
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	106.001.156.733	106.001.156.733
Phân phối quỹ	-	-	36.591.667.446	-	(36.591.667.446)	-
Hoàn nhập lợi nhuận sau thuế	-	-	(9.466.965.927)	-	9.466.965.927	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(7.435.103.747)	(7.435.103.747)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(39.180.539.200)	(39.180.539.200)
Trích thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Tăng khác	-	-	117.660.000	-	-	117.660.000
Chi khác	-	-	(790.362.310)	-	-	(790.362.310)
<b>Số dư tại ngày 01/01/2014</b>	<b>178.093.360.000</b>	<b>229.515.239.894</b>	<b>129.298.538.315</b>	<b>17.809.336.000</b>	<b>73.787.152.721</b>	<b>628.503.626.930</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	131.423.341.756	131.423.341.756
Tăng vốn	89.044.610.000	(89.044.610.000)	-	-	-	-
Phân phối quỹ	-	-	41.179.478.967	-	(41.179.478.967)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(18.400.173.510)	(18.400.173.510)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(18.699.657.900)	(18.699.657.900)
Trích thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Tăng khác	-	-	1.781.833.500	-	-	1.781.833.500
Chi khác	-	-	(272.499.262)	-	(1.007.842.344)	(1.280.341.606)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2014</b>	<b>267.137.970.000</b>	<b>140.470.629.894</b>	<b>171.987.351.520</b>	<b>17.809.336.000</b>	<b>123.423.341.756</b>	<b>720.828.629.170</b>

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 17/NQ-DHCD-DMC thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013, cụ thể:

- Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 15.900.173.510 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013. Theo đó, số tiền tạm trích trong năm 2013 là 5.500.000.000 đồng và trích thêm trong năm 2014 là 10.400.173.510 đồng. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đã tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2014 với số tiền là 8.000.000.000 đồng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 41.179.478.979 đồng và thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát là 2.500.000.000 đồng.
- Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013 bằng tiền mặt với số tiền là 45.413.661.900 đồng (đã tạm chi trả trong năm 2013 là 26.714.004.000 đồng).

Theo Quyết định số 09/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 02 năm 2014, Công ty đã trích số tiền là 1.007.842.344 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013 cho Cán bộ Công nhân viên của Công ty và số tiền này đã được chi trả trong năm 2014.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 26/NQ-ĐHCD-DMC ngày 17 tháng 12 năm 2013 cho các cổ động hiện hữu với số lượng cổ phần phát hành thêm là 8.904.461 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần tương đương với 89.044.610.000 đồng theo tỷ lệ 2:1. Số cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung theo Quyết định số 15/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24 tháng 02 năm 2014.

**21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong năm cũng như các niên độ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các niên độ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các niên độ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu sản xuất thuốc	1.298.205.314.203	1.165.848.154.685
Doanh thu bán hàng hóa	348.213.960.788	408.627.006.533
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.630.560.082	7.196.308.463
Doanh thu sản xuất nước tinh khiết	5.605.999.331	4.062.019.825
Doanh thu sản xuất rượu	74.633.533	352.779.347
	<u><b>1.656.730.467.937</b></u>	<u><b>1.586.086.268.853</b></u>

**23. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chiết khấu thương mại	167.960.713.445	153.512.120.361
Hàng bán bị trả lại	3.910.059.243	4.102.555.157
Thuế tiêu thụ đặc biệt	21.226.337	113.259.672
	<u><b>171.891.999.025</b></u>	<u><b>157.727.935.190</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn bán hàng hóa	325.934.993.161	378.811.368.022
Giá vốn sản xuất thuốc	732.361.823.760	635.571.228.370
Giá vốn sản xuất nước tinh khiết	2.819.016.924	2.448.290.637
Giá vốn sản xuất rượu	51.740.660	194.316.760
	<u><b>1.061.167.574.505</b></u>	<u><b>1.017.025.203.789</b></u>

**25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	984.741.461.031	945.617.543.662
Chi phí nhân công	157.123.476.866	139.005.093.853
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.191.567.920	30.155.346.541
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.846.208.018	145.685.839.444
Chi phí khác	35.704.146.470	33.428.532.416
	<u><b>1.322.606.860.305</b></u>	<u><b>1.293.892.355.916</b></u>

**26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi	1.404.208.499	1.644.185.414
Chiết khấu mua hàng	2.043.617.925	4.043.869.912
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	270.286.350	429.198.390
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	324.003.330	241.699.625
Cổ tức, lợi nhuận được chia	84.600.000	84.600.000
Lãi bán chứng khoán	1.353.640.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	645.837.117	-
	<u><b>6.126.193.221</b></u>	<u><b>6.443.553.341</b></u>

**27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền vay	5.658.678.953	5.358.843.225
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.747.118.766	5.299.306.251
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	742.159.316	1.176.814.090
Chi phí tài chính khác	868.957	704.929
	<u><b>8.148.825.992</b></u>	<u><b>11.835.668.495</b></u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2014	2013
	VND	VND
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	167.798.133.655	133.236.096.215
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(109.808.617)	(84.600.000)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	(4.005.469.729)	(724.998.336)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>163.682.855.309</b>	<b>132.426.497.879</b>
Thuế suất thông thường	22%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>36.010.228.168</b>	<b>26.485.299.576</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế trong năm (Trong năm 2013: thuế suất là 20% cho hoạt động sản xuất thuốc và thuế suất là 25% cho các hoạt động kinh doanh khác).

**29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	2014	2013
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	1.476.812.370	1.596.593.573

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	2014	2013
	VND	VND
Trong vòng một năm	864.500.000	686.400.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	85.000.000	719.300.000
	<b>949.500.000</b>	<b>1.405.700.000</b>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả cho việc thuê văn phòng và nhà thuốc cho các đại lý bán hàng. Các hợp đồng thuê khác được ký kết từ 6 tháng đến 5 năm.

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo**Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay	-	108.760.969.774
Trừ: Tiền	28.628.992.541	26.363.745.069
Nợ thuần	(28.628.992.541)	82.397.224.705
Vốn chủ sở hữu	<u>720.828.629.170</u>	<u>628.503.626.930</u>
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b><u>(0,04)</u></b>	<b><u>0,13</u></b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	<u>Giá trị ghi sổ</u>	
	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền	28.628.992.541	26.363.745.069
Đầu tư ngắn hạn	-	30.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	287.435.383.379	331.946.734.581
Các khoản ký quỹ	1.410.476.675	2.651.376.407
Đầu tư dài hạn khác	-	626.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>317.474.852.595</u></b>	<b><u>391.587.856.057</u></b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	-	108.760.969.774
Phải trả người bán và phải trả khác	145.158.991.617	194.291.995.038
Chi phí phải trả	21.493.106.895	25.780.015.455
Phải trả dài hạn khác	1.070.431.545	2.222.779.829
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>167.722.530.057</u></b>	<b><u>331.055.760.096</u></b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được.

Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	952.037.463	4.982.610.336	88.739.459.197	87.761.544.922
Euro (EUR)	-	-	602.412.720	12.083.391.414

**Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ**

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

	2014	2013
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	4.389.371.087	4.138.946.729

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

**Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu**

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty con được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Quản lý rủi ro về giá hàng hóa**

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1 - 5 năm</b>	<b>Tổng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>			
Tiền	28.628.992.541	-	28.628.992.541
Phải thu khách hàng và phải thu khác	287.435.383.379	-	287.435.383.379
Các khoản ký quỹ	1.410.476.675	-	1.410.476.675
<b>Tổng cộng</b>	<b>317.474.852.595</b>	<b>-</b>	<b>317.474.852.595</b>
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	145.158.991.617	-	145.158.991.617
Chi phí phải trả	21.493.106.895	-	21.493.106.895
Phải trả dài hạn khác	-	1.070.431.545	1.070.431.545
<b>Tổng cộng</b>	<b>166.652.098.512</b>	<b>1.070.431.545</b>	<b>167.722.530.057</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>150.822.754.083</b>	<b>(1.070.431.545)</b>	<b>149.752.322.538</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>			
Tiền	26.363.745.069	-	26.363.745.069
Đầu tư ngắn hạn	30.000.000.000	-	30.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	331.946.734.581	-	331.946.734.581
Các khoản ký quỹ	2.651.376.407	-	2.651.376.407
Đầu tư dài hạn khác	-	626.000.000	626.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>390.961.856.057</b>	<b>626.000.000</b>	<b>391.587.856.057</b>
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>			
Các khoản vay	108.760.969.774	-	108.760.969.774
Phải trả người bán và phải trả khác	194.291.995.038	-	194.291.995.038
Chi phí phải trả	25.780.015.455	-	25.780.015.455
Phải trả dài hạn khác	-	2.222.779.829	2.222.779.829
<b>Tổng cộng</b>	<b>328.832.980.267</b>	<b>2.222.779.829</b>	<b>331.055.760.096</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>62.128.875.790</b>	<b>(1.596.779.829)</b>	<b>60.532.095.961</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**31. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	2014 VND	2013 VND
<b>Công ty TNHH Domenol</b>		
Góp vốn	1.500.000.000	-
Mua hàng	3.267.890.000	2.609.565.000
Lãi vay	-	204.500.000
<b>Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường</b>		
Mua hàng	305.365.000	266.330.500
<b>Công ty TNHH CFR International Spa</b>		
Mua hàng	60.376.658.508	46.690.947.341



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh  
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo



Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>		
Công ty TNHH Domenol	<u>8.500.000.000</u>	<u>7.000.000.000</u>
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		
Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>
<b>Phải thu khác</b>		
Công ty TNHH Domenol	<u>1.400.000.000</u>	<u>3.353.553.922</u>
<b>Phải trả</b>		
Công ty TNHH Domenol	235.950.000	14.850.000
Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường	133.963.500	30.101.500
Công ty TNHH CFR International Spa	<u>47.705.342.141</u>	<u>43.791.365.587</u>

**Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	<u>3.050.325.415</u>	<u>4.051.908.558</u>


Đoàn Thị Quyên  
Người lập biểu

Phạm Ngọc Tuyền  
Kế toán trưởng
  
 Lương Thị Hương Giang  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 19 tháng 3 năm 2015
